

Bản án số: 517/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 512/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 527/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Trường Kh, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Xóm N, thôn H Tr, xã B T, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Thành D, sinh năm 1976 và bà Trần Huỳnh L, sinh năm 1976; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1995; thường trú: Ấp C B, xã L Th, huyện Gi Ri, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

****Người tham gia tố tụng khác:***

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trường Kh là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019. Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường T Đ H kiểm tra hành chính dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra tại phòng số 19AB phát hiện Ngô Trường Kh và Nguyễn Thị Hồng Ch đang ngồi trong phòng trọ bên cạnh có 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh và một ống hút nhựa nên tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện thu giữ trong túi quần sau bên phải của Khánh 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, khám xét trong phòng trọ thu giữ 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được đặt trong một hộp thiếc trên kệ gỗ; 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong một túi nilon miệng kéo dính được gián bên hông kệ gỗ; 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa chứa tinh thể màu trắng nằm trên sàn nhà sát vách tường cạnh kệ gỗ; 01 túi giấy bên trong có ba gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được để trên tấm thảm trên sàn nhà cạnh kệ gỗ và 05 chiếc nỏ thủy tinh để trên kệ gỗ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Trường Kh.

Quá trình điều tra xác định, vào chiều ngày 19/7/2020, Kh đón xe mô tô chở khách đến khu vực ngã ba C G M thuộc phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 5.000.000 đồng ma túy thì được người đàn ông này giao cho 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Lúc này, Kh trả trước 3.000.000 đồng và xin T nợ lại 2.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau khi mua được ma túy, Kh mang về phòng trọ số 19AB dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương rồi phân ra thành nhiều gói nhỏ và cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Đối với Nguyễn Thị Hồng Ch sống chung với Kh như vợ chồng tại phòng trọ số 19AB dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ch không biết việc Kh tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần sau bên phải của Khánh); 01 (một) gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được đặt trong một hộp thiếc trên kệ gỗ; 01 (một) gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong một túi nilon miệng kéo dính được gián bên hông kệ gỗ; 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nằm trên sàn nhà sát vách tường cạnh kệ gỗ; 01 (một) túi giấy bên trong có ba gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được để trên tấm thảm trên sàn nhà cạnh kệ gỗ và 06 (sáu) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa.

Căn cứ Kết luận giám định số: 471/MT-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) túi nilon miệng kéo dính hàn kín là ma túy, có khối lượng 25,0175 gam (M1), loại Methamphetamine.

- + Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon miệng kéo dính hàn kín là ma túy, có khối lượng 1,1984 gam (M2), loại Methamphetamine
- + Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon miệng kéo dính là ma túy, có khối lượng 0,3932 gam (M3), loại Methamphetamine
- + Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nilon hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,3060 gam (M4), loại Methamphetamine
- + Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nilon hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,1303 gam (M5), loại Methamphetamine

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì
 Kết luận giám định số 471/MT-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên Tý đã bán ma túy cho Ngô Trường Kh tại khu vực ngã ba C G M thuộc phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Ch không biết Ngô Trường Kh tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 19AB dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên Ch là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Chi với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Tại cáo trạng số 532/CT -VKS - DA ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Trường Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Trường Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Trường Kh từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 05 (năm) bì thư đã niêm phong bên trong chứa 24,1944 gam (M1); 0,9991 gam (M2); 0,312 gam (M3); 0,2329 gam (M4); 0,0542 gam (M5) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 06 (sáu) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2020, tại phòng trọ 19AB dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường T Đ H kiểm tra hành chính phát hiện Ngô Trường Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 27,0454 gam, loại Methamphetamine và tàng trữ 06 vỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh và 01 ống hút nhựa để sử dụng ma túy.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Ngô Trường Kh tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 27,0454 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và hành vi tàng trữ 06 vỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh và 01 ống hút nhựa để sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 532/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Trường Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 3 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 05 (năm) bì thư đã niêm phong bên trong chứa 24,1944 gam (M1); 0,9991 gam (M2); 0,312 gam (M3); 0,2329 gam (M4); 0,0542 gam (M5) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 06 (sáu) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Ngô Trường Kh tại khu vực ngã ba C G M thuộc phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau và đối với Nguyễn Thị Hồng Ch không biết Ngô Trường Kh tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 19AB dãy nhà trọ số 264 đường Ng Th H, khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên Ch là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ch với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-

CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trường Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Trường Kh 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Trường Kh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Ngô Trường Kh phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bì thư đã niêm phong, bên ngoài ghi số 4711/PC09, bên trong chứa 24,1944 gam (M1); 0,9991 gam (M2); 0,312 gam (M3); 0,2329 gam (M4); 0,0542 gam (M5) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 06 (sáu) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D A).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trường Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA